

ÔN TẬP PHẦN TẬP LÀM VĂN

I – MỤC TIÊU CẦN ĐẠT

Giúp HS : Ôn lại và củng cố các khái niệm cơ bản về văn bản biểu cảm và văn bản nghị luận.

II – NHỮNG ĐIỀU CẦN LƯU Ý

Thời gian ôn trên lớp có 1 tiết, do đó GV nên chọn phương pháp thích hợp để thực hiện bài ôn. Nếu thời gian eo hẹp thì tập trung vào các câu 1, 2, 3, 4, 5 ở phần I và 3, 4, 5, 6 ở phần II. Các câu khác đọc lên và gợi ý cho HS tự làm ngoài giờ.

III – TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC

Hoạt động 1. GV hướng dẫn HS làm bài tập 1, phần I : Gợi nhắc các bài văn biểu cảm đã học. Yêu cầu đặt ra trong SGK là ghi lại tên các bài văn biểu cảm. GV nên kiểm tra việc thực hiện của HS, gọi HS đọc, GV bổ sung hoặc bỏ bớt.

Hoạt động 2. GV nêu các câu hỏi 2, 3, 4, 5 thuộc phần I và hướng dẫn HS trả lời tại lớp.

Hoạt động 3. (Câu hỏi 3, 4 phần II) : Cho HS trả lời câu 3, sau đó đánh dấu những câu là luận điểm ở câu 4 và GV giảng bổ sung. Ở đây chỉ có câu *a* và *d* là luận điểm. Câu *b* là câu cảm thán, câu *c* chỉ là một cụm danh từ, nêu một vấn đề, nó tương ứng với một luận đề mà chưa phải là luận điểm. Luận điểm thường có hình thức câu trần thuật với từ "là" hoặc từ "có" (khi có phẩm chất, tính chất, truyền thống nào đó). GV có thể yêu cầu HS tìm thêm các luận điểm trong các bài mẫu.

Hoạt động 4. (Câu hỏi 5 phần II) : Cho HS trả lời và GV bổ sung. Ở câu hỏi này, GV lưu ý cho HS thấy là qua câu trả lời, người nói tỏ ra không hiểu về cách làm văn lập luận chứng minh. Chứng minh trong văn nghị luận đòi hỏi phải phân tích, diễn giải sao cho dẫn chứng "nói lên" điều mình muốn chứng minh. Điều cần lưu ý nữa là dẫn chứng phải tiêu biểu. Câu ca dao trên làm theo thể lục bát, tiêu biểu cho tiếng Việt đẹp về thanh điệu, vần lưng, nhịp chẵn, nhưng phải diễn giải thì câu ca dao mới có sức chứng minh.

Hoạt động 5. (Câu hỏi 6 phần II) : GV cho HS trả lời rồi tổng kết (dựa vào nội dung phần Ghi nhớ trong các bài về văn lập luận giải thích và chứng minh).